

Số: 418/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới” với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa là trách nhiệm chính của các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị quản lý khai thác đường thủy nội địa, đặc biệt là chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp và những người có liên quan đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

b) Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới phải được triển khai thực hiện đồng bộ, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải nói chung và quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa nói riêng; các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực khác có liên quan và phù hợp với điều kiện đặc thù của các vùng, miền trong cả nước.

c) Phát huy những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động tối đa các nguồn lực xã hội, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ mới, tiên tiến vào công tác quản lý hoạt động giao thông vận tải trong tình hình mới để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xác định, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho người tham gia giao thông và người dân sống dọc các tuyến đường thủy nội địa; tăng cường điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng, phương tiện đường thủy nội địa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức thực hiện và phấn đấu đạt các nội dung hoạt động sau:

- Đối với kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa:

+ Cải tạo 100% các điểm đen tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa chính;

+ Cải tạo các điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa ở mức cao trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia.

- Đối với phương tiện thủy:

+ 100% phương tiện thủy nội địa được lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động AIS, thiết bị thông tin liên lạc VHF và được đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

+ 100% phương tiện thủy chở khách ngang sông được trang bị đầy đủ áo phao và dụng cụ nổi cầm tay cho hành khách trên phương tiện theo quy định.

- Đối với thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, người tham gia giao thông đường thủy nội địa:

+ 100% thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được đào tạo, huấn luyện và được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định;

+ 100% người tham gia giao thông đường thủy nội địa, chủ cảng, bến thủy nội địa, chủ phương tiện, thuyền trưởng, người lái phương tiện và người dân sinh sống dọc các tuyến đường thủy nội địa được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ 100% học sinh, sinh viên thường xuyên đi học bằng phương tiện thủy được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và được trang bị các kỹ năng cần thiết bảo đảm an toàn tính mạng khi xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

c) Định hướng sau năm 2030

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy hoạch và cơ chế chính sách về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa; đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; áp dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản lý về an toàn giao thông đường thủy nội địa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông đường thủy nội địa một cách bền vững.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch và cơ chế, chính sách

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật giao thông đường thủy nội địa theo Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; rà soát, hoàn thiện quy định về điều kiện kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa; hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đường thủy nội địa có liên quan đến an toàn giao thông.

b) Hoàn thiện quy hoạch: Rà soát, xây dựng quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Cơ chế, chính sách: Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về tài chính để khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa theo Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với các điều kiện vùng, miền và địa phương.

2. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

a) Đối với luồng, tuyến: Cải tạo các điểm đen và các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến đường thủy nội địa chính; cải tạo, nâng cấp các luồng, tuyến, cầu vượt sông; rà soát, hoàn thiện hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa trung ương chính và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cho hệ thống báo hiệu; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành rà soát và công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương làm cơ sở cho công tác quản lý và bảo đảm các điều kiện an toàn giao thông theo quy định hiện hành.

b) Đối với hệ thống cảng, bến thủy nội địa: Cải tạo điều kiện an toàn giao thông cho các bến phà, bến khách ngang sông trên hệ thống đường bộ giao thông nông thôn.

c) Đối với hành lang an toàn: Rà soát, bổ sung mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đường thủy nội địa quốc gia và địa phương; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa.

3. Đối với phương tiện thủy nội địa

Nghiên cứu, phát triển đóng mới các mẫu phương tiện đường thủy nội địa có tính năng an toàn cao, giá thành rẻ, phù hợp với điều kiện từng vùng miền.

4. Công tác đào tạo, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Áp dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng đào tạo và thi, kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; tăng cường xã hội hóa công tác đào tạo; nghiên cứu, bổ sung các hình thức, phương pháp thi khoa học và phù hợp với một số loại, hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, người có trình độ học vấn thấp và đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa

Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tăng cường thanh tra, kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện thủy nội địa và hoạt động của các cảng, bến thủy nội địa.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa. Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”, “Cảng, bến sông an toàn”, mô hình “Cụm, khu dân cư an toàn giao thông đường thủy nội địa”.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến về quy tắc giao thông đường thủy nội địa; các quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện; các điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa, đặc biệt chú trọng tuyên truyền về điều khiển phương tiện phải có chứng chỉ chuyên môn, không sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện và không chở quá tải trọng theo quy định. Tăng thời lượng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

6. Giải pháp về nguồn vốn

Tăng cường huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên cơ sở các quy định của pháp luật; phát triển cảng, cơ sở công nghiệp đóng mới và sửa chữa phương tiện.

7. Quản lý an toàn giao thông: Chủ động tiếp cận, ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ trong công tác tổ chức, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; tăng cường công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa, đặc biệt tại các tỉnh chưa thành lập cảng vụ đường thủy nội địa; hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành quốc gia về lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa, có kết nối và chia sẻ dữ liệu với lực lượng Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo ở địa phương có liên quan đến công tác trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

8. Chương trình, dự án đầu tư

(Chi tiết trong Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa; lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, lập và công bố danh mục các dự án, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; trên cơ sở đó, tổ chức lập kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, cải tạo, xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật, bao gồm cả việc cải tạo các cầu vượt sông không đảm bảo kích thước khoang thông thuyền, lắp đặt hệ thống tự động giám sát, cảnh báo giao thông, hệ thống phao tiêu, báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

d) Phối hợp với địa phương nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa quốc gia.

đ) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, phát triển đồng mới các mẫu phương tiện đường thủy nội địa có tính năng an toàn cao, giá thành rẻ, phù hợp với điều kiện từng vùng, miền.

e) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong quản lý giao thông vận tải đường thủy nội địa; chủ động tiếp cận, ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong công tác tổ chức, quản lý.

g) Chỉ đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nâng cấp cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa quốc gia.

h) Chủ trì, rà soát, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Thanh tra giao thông đường thủy, Cảnh vụ đường thủy nội địa.

i) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo nội dung của Đề án.

k) Thực hiện các nội dung khác có liên quan thuộc Đề án.

2. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các biện pháp bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; tổ chức lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy tuần tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa đối với người, phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Giao thông vận tải tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

c) Phối hợp với các ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

d) Chủ trì, rà soát, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo khả năng cân đối ngân sách.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành liên quan bố trí vốn đầu tư cho các dự án, nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách; ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước đầu tư xóa bỏ các điểm đen tai nạn giao thông và điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa theo lộ trình phù hợp với mục tiêu Đề án.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giao thông đường thủy nội địa.

6. Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, chủ công trình đường dây tải điện, tuyến đường ống qua sông phối hợp với các cơ quan quản lý giao thông đường thủy tổ chức lắp đặt và duy trì báo hiệu đường thủy nội địa theo đúng quy định.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác cát, sỏi nói riêng và khoáng sản nói chung trên đường thủy nội địa.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”, “Cảng, bến sông an toàn”, “Cụm, khu dân cư an toàn giao thông đường thủy nội địa”.

b) Chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng tăng thời lượng tuyên truyền trên các đài truyền hình như hiện nay.

c) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm nghiên cứu bổ sung các nội dung về đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa vào chương trình giảng dạy an toàn giao thông trong trường học.

10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện việc lắp đặt, duy trì báo hiệu đường thủy nội địa đối với các công trình thủy lợi; đồng thời, kịp thời tổ chức việc thanh thải các công trình thủy lợi không còn sử dụng, ảnh hưởng đến luồng và hành lang bảo vệ luồng.

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xác định hành lang bảo vệ luồng chạy tàu trong trường hợp chồng lấn với hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng cảng, bến thủy nội địa trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

11. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”, “Cảng, bến sông an toàn”, “Cụm, khu dân cư an toàn giao thông đường thủy nội địa”.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai, quản lý hoạt động của bến khách ngang sông; họp chợ, làng chài, nuôi trồng thủy sản, đàng, đáy cá, xây dựng công trình và các hoạt động khác trên hành lang bảo vệ luồng.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa và lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng các bến tạm giữ phương tiện thủy.

d) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xem xét quyết định và công bố danh mục các tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã phối hợp với Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông vận tải, các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn.

e) Chỉ đạo tổ chức đăng ký, quản lý phương tiện thủy theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định về quản lý phương tiện thủy thô sơ, phương tiện được miễn đăng ký theo quy định của pháp luật.

g) Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để thực hiện các nội dung của Đề án thuộc nhiệm vụ chi của địa phương.

h) Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ cho Thanh tra chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa, Cảng vụ đường thủy nội địa; quy hoạch, xây dựng các bến lưu giữ phương tiện vi phạm.

i) Đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các bến khách ngang sông ở khu vực nơi có điều kiện kinh tế khó khăn.

k) Thực hiện các nội dung khác có liên quan thuộc Đề án.

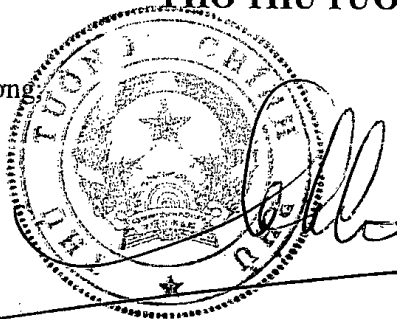
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, NC, KGVX, TH, PL, TKBT;
- Lưu: VT, CN (2b). *Hiên 106*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Hòa Bình



Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện	Nguồn vốn
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch và cơ chế, chính sách				
1	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Giao thông đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tư pháp, Bộ Công an	2019	
2	Sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; rà soát, hoàn thiện quy định về điều kiện kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an	2019 - 2020	
3	Rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đường thủy nội địa có liên quan đến an toàn giao thông.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ	2019 - 2023	
4	Lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019 - 2020	
5	Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.	Bộ Tài chính	Bộ Giao thông vận tải	2019 - 2020	
II	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa				
1	Kiểm tra, lập và công bố danh mục các dự án, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; trên cơ sở đó, tổ chức lập kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án	Bộ Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc	2019 - 2030	Ngân sách nhà nước và nguồn

STT	Tên chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện	Nguồn vốn
	đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, cải tạo, xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật		trung ương		xã hội hóa
III	Phương tiện thủy nội địa				
1	Nghiên cứu, phát triển đóng mới các mẫu phương tiện đường thủy nội địa có tính năng an toàn cao, giá thành rẻ, phù hợp với điều kiện từng vùng miền.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2019 - 2022	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa
IV	Công tác đào tạo, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa				
1	Áp dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng đào tạo và thi, kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Bộ Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2019 - 2020	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa
V	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa				
1	Xây dựng “Sổ tay An toàn giao thông đường thủy nội địa”.	Bộ Giao thông vận tải		2019 - 2022	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn

STT	Tên chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ thực hiện	Nguồn vốn
					xã hội hóa
2	Tổ chức thực hiện Cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”, “Cảng, bến sông an toàn”, mô hình “Cụm, khu dân cư an toàn giao thông đường thủy nội địa”.	Ủy ban an toàn giao thông quốc gia	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2019 - 2030	
VI	Quản lý an toàn giao thông				
1	Nâng cấp, xây dựng Cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa quốc gia có kết nối, tích hợp các số liệu về tai nạn giao thông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, đăng ký, đăng kiểm phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, các đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy, xử lý vi phạm...	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2019 - 2020	Ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương)